

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI HÓA HỌC

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026**

**1. Tên hoạt động: CUỘC THI TÌM HIỂU VĂN HÓA QUỐC TẾ CULTURAL
QUINTESSENCE 4 -"EXPLORING SOUTHEAST ASIAN CULTURE"**

2. Thời gian tổ chức: 09/04/2026 - 10/04/2026

3. Địa điểm tổ chức: trực tuyến trên Aloha

4. Thông tin người phụ trách: Nguyễn Ngọc Lan Anh - Liên chi Hội phó (Số điện thoại/Zalo: 0326493173).

4. Danh sách sinh viên tham gia:

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
1	20140069	Hoàng Trọng An	Hóa học
2	22110001	Lê Thị Trang	Toán - Tin học
3	22110072	Vũ Trần Thanh Hương	Toán - Tin học
4	22110182	Bùi Huỳnh Xuân Quyên	Toán - Tin học
5	22120083	Nguyễn Trần Gia	Công nghệ thông tin
6	22120398	Vũ Hoàng Nhật Trường	Công nghệ thông tin
7	22120446	Phạm Tuấn Vương	Công nghệ thông tin
8	22125029	Lê Minh Hoàng	Công nghệ thông tin
9	22140108	Nguyễn Ngọc Gia Linh	Hóa học
10	22140129	Mai Thị Bích Ngọc	Hóa học
11	22140134	Trần Xuân Nguyên	Hóa học
12	22140191	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Hóa học
13	22140203	Phạm Mai Anh Thư	Hóa học
14	22140204	Trần Đỗ Anh Thư	Hóa học
15	22140213	Trần Nguyễn Mỹ Tiên	Hóa học
16	22140230	Nguyễn Đình Tuấn	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
17	22140232	Dương Mạnh Tường	Hóa học
18	22190070	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
19	22190076	Phạm Viết Tâm	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
20	22230041	Nguyễn Văn Thiêm	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
21	22260046	Nguyễn Nhật Trịnh	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
22	22290030	Huỳnh Thị Hoài Thương	Môi trường
23	23120151	Huỳnh Yến Nhi	Công nghệ thông tin
24	23120169	Nguyễn Phú Thọ	Công nghệ thông tin
25	23120182	Nguyễn Duy Trường	Công nghệ thông tin
26	23122014	Hoàng Minh Trung	Công nghệ thông tin
27	23130010	Nguyễn Nhật Đăng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
28	23140006	Phạm Thị Biên	Hóa học
29	23140032	Hoàng Thị Duyên	Hóa học
30	23140045	Lê Thị Ngọc Tú	Hóa học
31	23140076	Lê Anh Đức	Hóa học
32	23140088	Nguyễn Gia Đại Hải	Hóa học
33	23140094	Trần Thị Mỹ Hạnh	Hóa học
34	23140131	Trần Hoàng Lộc	Hóa học
35	23140143	Trần Nguyễn Bảo Minh	Hóa học
36	23140191	Trần Hoàng Sơn	Hóa học
37	23140232	Trần Thị Huyền Trân	Hóa học
38	23140255	Phạm Thế Vinh	Hóa học
39	23150015	Nguyễn Trang Diễm Kiều	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
40	23200033	Nguyễn Anh Tuấn	Điện tử - Viễn thông
41	23210011	Cao Mạnh Nhất	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
42	23210036	Nguyễn Thảo Nguyên	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
43	23230011	Lê Hoàng Phúc	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
44	23260027	Huỳnh Nguyễn Thúy Ngân	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
45	23280010	Đào Đức Thịnh	Toán - Tin học
46	23280019	Nguyễn Hồng Thảo Minh	Toán - Tin học
47	23280040	Nguyễn Đức Bảo	Toán - Tin học
48	23280077	Trần Phong Phú	Toán - Tin học
49	23290018	Lê Trần Ngọc Anh	Môi trường
50	23290035	Hồ Duy Hưng	Môi trường
51	23290052	Phạm Huỳnh Trúc Phương	Môi trường
52	23290063	Bùi Ngọc Minh Thư	Môi trường
53	23290088	Huỳnh Khánh Vân	Môi trường
54	24110052	Trần Minh Sang	Toán - Tin học
55	24120177	Cáp Hữu Duy	Công nghệ thông tin
56	24120232	Nguyễn Văn Toàn	Công nghệ thông tin
57	24125007	Huỳnh Nguyễn Khánh Duy	Công nghệ thông tin
58	24125034	Đặng Trần Tuấn Khôi	Công nghệ thông tin
59	24125074	Lê Gia Phúc	Công nghệ thông tin
60	24130018	Lê Hữu Hoàng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
61	24130040	Võ Anh Khoa	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
62	24130055	Phạm Hoàng Nam	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
63	24130086	Nguyễn Hoàng Thanh Uyên	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
64	24130099	Bùi Trịnh Minh Dũng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
65	24130100	Phạm Xuân Hải	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
66	24130108	Tang Đông Hy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
67	24130176	Nguyễn Thanh Hiền	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
68	24130252	Dương Quốc Tài	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
69	24140001	Thân Tú Đan	Hóa học
70	24140005	Lê Anh Trung	Hóa học
71	24140007	Đào Trọng Nhân	Hóa học
72	24140011	Lê Thùy Dương	Hóa học
73	24140025	Lê Khánh Ngân	Hóa học
74	24140026	Nguyễn Ngọc Trúc Ngân	Hóa học
75	24140027	Trần Thảo Nguyên	Hóa học
76	24140029	Nguyễn Văn Phát	Hóa học
77	24140034	Nguyễn Đức Toàn	Hóa học
78	24140038	Võ Minh Trúc	Hóa học
79	24140040	Lê Đỗ Thúy Vy	Hóa học
80	24140042	Trần Chí Bảo	Hóa học
81	24140043	Đặng Thanh Bình	Hóa học
82	24140044	Trần Ngọc Châu	Hóa học
83	24140045	Chu Nguyên Chương	Hóa học
84	24140064	Huỳnh Tú Anh	Hóa học
85	24140065	Lê Ngọc Vân Anh	Hóa học
86	24140079	Nguyễn Hoàng Hạnh Châu	Hóa học
87	24140093	Nguyễn Phú Đức	Hóa học
88	24140096	Mai Tiến Dũng	Hóa học
89	24140102	Nguyễn Hương Giang	Hóa học
90	24140112	Lê Gia Hoàng	Hóa học
91	24140136	Nguyễn Thành Khoa	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
92	24140139	Nguyễn Đức Khôi	Hóa học
93	24140141	Tô Minh Khôi	Hóa học
94	24140144	Nguyễn Tuấn Kiệt	Hóa học
95	24140156	Lê Văn Lộc	Hóa học
96	24140168	Nguyễn Trà My	Hóa học
97	24140169	Ngô Phương Nam	Hóa học
98	24140182	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	Hóa học
99	24140184	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Hóa học
100	24140185	Nguyễn Hoàng Phát	Hóa học
101	24140199	Bùi Thị Như Quỳnh	Hóa học
102	24140202	Nguyễn Thanh Sơn	Hóa học
103	24140205	Vương Quốc Thái	Hóa học
104	24140216	Dương Thị Phương Trang	Hóa học
105	24140217	Nguyễn Thị Thùy Trang	Hóa học
106	24140223	Dương Trung Trực	Hóa học
107	24140226	Đỗ Ngọc Tú	Hóa học
108	24150172	Đặng Hồ Bảo Ngân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
109	24150191	Huỳnh Thái Phát	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
110	24150215	Đào Thụy Nam Tiên	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
111	24170151	Nguyễn Lê Thùy Trâm	Môi trường
112	24170162	Nguyễn Ngọc Bạch Vân	Môi trường
113	24180014	Đoàn Tuấn Khang	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
114	24180115	Nguyễn Thị Hường	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
115	24180163	Nguyễn Sỹ Hồng Quân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
116	24180178	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
117	24180209	Phan Trần Anh Tuấn	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
118	24190037	Lê Thị Quỳnh Anh	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
119	24190162	Võ Tuyết Vy	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
120	24230020	Phạm Minh Thư	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
121	24260063	Hoàng Ngọc Trung	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
122	24260066	Nguyễn Thanh Tùng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
123	24280043	Phan Thùy Tiên	Toán - Tin học
124	24280081	Nguyễn Hồng Linh	Toán - Tin học
125	24290055	Trần Thị Quỳnh Lam	Môi trường
126	25110014	Lê Xuân Bách	Toán - Tin học
127	25110071	Lý Thiên Long	Toán - Tin học
128	25120026	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	Công nghệ thông tin
129	25120182	Hứa Phước Duy	Công nghệ thông tin
130	25120223	Đỗ Lê Nhật Quang	Công nghệ thông tin
131	25120261	Đặng Anh Khoa	Công nghệ thông tin
132	25125049	Trần Hồng Vy	Công nghệ thông tin
133	25130129	Võ Ngọc Ánh Dương	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
134	25140001	Hoàng Gia Bảo	Hóa học
135	25140002	Lý Anh Kiệt	Hóa học
136	25140005	Võ Nguyễn Đức Nhân	Hóa học
137	25140016	Đình Nguyên Bảo	Hóa học
138	25140028	Phan Ngọc Hân	Hóa học
139	25140030	Lê Thắm Hằng	Hóa học
140	25140032	Lê Việt Hùng	Hóa học
141	25140040	Lại Gia Linh	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
142	25140053	Đặng Đông Phát	Hóa học
143	25140056	Châu Đình Quốc Phú	Hóa học
144	25140057	Nguyễn Hoàng Nam Phương	Hóa học
145	25140061	Nguyễn Thị Thanh Sang	Hóa học
146	25140061	Nguyễn Thị Thanh Sang	Hóa học
147	25140068	Nguyễn Ngọc Thanh Thy	Hóa học
148	25140073	Lê Trịnh Cẩm Tú	Hóa học
149	25140082	Đoàn Trần Văn Anh	Hóa học
150	25140095	Phạm Ngọc Bảo Hân	Hóa học
151	25140098	Ngô Thị Thiên Hoa	Hóa học
152	25140123	Lê Quang Nhật	Hóa học
153	25140151	Trần Dương Hoài An	Hóa học
154	25140159	Trần Quốc Bảo	Hóa học
155	25140172	Phan Huy Hùng	Hóa học
156	25140174	Phạm Quang Huy	Hóa học
157	25140175	Trần Gia Huy	Hóa học
158	25140182	Nguyễn Thùy Linh	Hóa học
159	25140193	Bùi Lê Hoài Nhơn	Hóa học
160	25140195	Nguyễn Lê Quỳnh Như	Hóa học
161	25140209	Lê Văn Thật	Hóa học
162	25140230	Huỳnh Lê Khả Ái	Hóa học
163	25150191	Vũ Ban Mai	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
164	25160035	Nguyễn Song Thy	Địa chất
165	25170054	Nguyễn Trần Bích Ngọc	Môi trường
166	25180114	Nguyễn Thái An	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
167	25180129	Phạm Thị Ngọc Hằng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
168	25180137	Nguyễn Lê Thiên Lam	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
169	25180146	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
170	25180149	Nguyễn Lê Quỳnh Như	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
171	25190061	Nguyễn Đức Hoàng Phú	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
172	25210003	Trần Ngọc Bảo Châu	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
173	25210040	Trịnh Thị Kiều My	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
174	25220051	Nguyễn Nhật Phương	Môi trường
175	25220111	Nguyễn Thị Thanh Phương	Môi trường
176	25220117	Huỳnh Đông Thanh	Môi trường
177	25250042	Ngô Khả My	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
178	25260016	Quách Ngọc Mẫn	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
179	25280008	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	Toán - Tin học
180	25280014	Lê Đình Quốc Dũng	Toán - Tin học
181	25280045	Võ Minh Thơ	Toán - Tin học
182	25280082	Phạm Khánh An	Toán - Tin học
183	25280096	Nguyễn Thị Như Bình	Toán - Tin học
184	25280101	Lê Nguyễn Minh Hiếu	Toán - Tin học
185	25300055	Huỳnh Phi Hùng	Điện tử - Viễn thông
186	25310052	Trần Thị Phụng Nhi	Khoa học liên ngành
187	21147187	Nguyễn Tấn Lộc	Hóa học
188	22147026	Lê Hiền Đức	Hóa học
189	22147056	Chu Thị Kim Lắm	Hóa học
190	22147115	Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh	Hóa học
191	22147116	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
192	22147163	Luu Ngọc Khánh Vy	Hóa học
193	22147181	Đoàn Minh Thư	Hóa học
194	22147182	Nguyễn Hà Tiên	Hóa học
195	22247044	Trương Nguyễn Quang Huy	Hóa học
196	22247044	Trương Nguyễn Quang Huy	Hóa học
197	22247144	Nguyễn Thành Vinh	Hóa học
198	23147011	Nguyễn Bảo Gia Nghi	Hóa học
199	23147017	Huỳnh Tiến Thịnh	Hóa học
200	23147024	Trần Quỳnh Hương	Hóa học
201	23147037	Trần Vân Mai Thảo	Hóa học
202	23147053	Phạm Thanh Bình	Hóa học
203	23147107	Vũ Phan Minh Thư	Hóa học
204	23247004	Trần Gia Bảo	Hóa học
205	23247015	Nguyễn Thị Bích Ngân	Hóa học
206	23247024	Đặng Thanh Ngọc	Hóa học
207	23247069	Nguyễn Hoàng Khang	Hóa học
208	23247080	Nguyễn Phú Lộc	Hóa học
209	23247094	La Nguyên Nhã	Hóa học
210	23247101	Nguyễn Tất Phúc	Hóa học
211	23247103	Nguyễn Anh Minh Quân	Hóa học
212	23247111	Trương Đăng Thành	Hóa học
213	23247131	Nguyễn Triệu Vy	Hóa học
214	23247132	Phương Tú Vy	Hóa học
215	24127021	Nguyễn Thành Đạt	Công nghệ thông tin
216	24127100	Tạ Bình Phong	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
217	24127103	Lê Hữu Minh Phú	Công nghệ thông tin
218	24127188	Nguyễn Minh Khoa	Công nghệ thông tin
219	24127195	Nguyễn Gia Kiệt	Công nghệ thông tin
220	24127208	Bùi Lê Bảo Ngọc	Công nghệ thông tin
221	24127226	Phạm Trần Anh Quân	Công nghệ thông tin
222	24127342	Nguyễn Phạm Tuấn Đạt	Công nghệ thông tin
223	24127366	Nguyễn Hồ Quang Hiển	Công nghệ thông tin
224	24127415	Nguyễn Tuấn Khanh	Công nghệ thông tin
225	24127555	Chung Nguyễn Hữu Tiến	Công nghệ thông tin
226	24147001	Phạm Duy An	Hóa học
227	24147002	Phan Lê Anh	Hóa học
228	24147008	Phan Nguyễn Thanh Tài	Hóa học
229	24147014	Huỳnh Minh Dũng	Hóa học
230	24147017	Trần Diệp Bảo Ngân	Hóa học
231	24147018	Hồ Mai Phương	Hóa học
232	24147020	Đinh Ngọc Quý	Hóa học
233	24147027	Phan Ngọc Trâm	Hóa học
234	24147034	Lê Huỳnh Hương Giang	Hóa học
235	24147060	Nguyễn Tố Hiền	Hóa học
236	24147078	Điền Hòa Khương	Hóa học
237	24147093	Hoàng Thanh Ngọc	Hóa học
238	24147094	Ngô Khánh Ngọc	Hóa học
239	24147095	Nguyễn Thị Lam Ngọc	Hóa học
240	24147096	Nhâm Bảo Ngọc	Hóa học
241	24147101	Lê Yên Nhiên	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
242	24147105	Đỗ Văn Phong	Hóa học
243	24147106	Trương Minh Phú	Hóa học
244	24147109	Trần Minh Quân	Hóa học
245	24147111	Nguyễn Võ Phú Quý	Hóa học
246	24147117	Ngô Tấn Tài	Hóa học
247	24147126	Trần Hoàng Anh Thư	Hóa học
248	24147130	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Hóa học
249	24147137	Nguyễn An Vinh	Hóa học
250	24147148	Nguyễn Mai Phương	Hóa học
251	24147154	Nhật Minh	Hoá học
252	24157044	Lê Phùng Thư Linh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
253	24157047	Chè Hỷ Lừng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
254	24157057	Trần Hải Phong	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
255	24187034	Lê Nguyễn Anh Thư	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
256	24187039	Nguyễn Ngọc Huế Trang	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
257	24187056	Huỳnh Kim Yến	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
258	24187103	Vũ Thiện Dương	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
259	24187167	Lưu Ngọc Yến	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
260	24207047	Nguyễn Quang Tùng	Điện tử - Viễn thông
261	24207069	Phạm Sĩ Bình	Điện tử - Viễn thông
262	24207111	Lê Quang Bảo Trung	Điện tử - Viễn thông
263	24247012	Trần Đức Thịnh	Hóa học
264	24247014	Nguyễn Thị Thùy Trang	Hóa học
265	24247024	Trần Lê Nguyên	Hóa học
266	24247025	Võ Trọng Nhân	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
267	24247028	Đặng Minh Triết	Hóa học
268	24247031	Phạm Thúy Hà	Hóa học
269	24247034	Dương Minh Hằng	Hóa học
270	24247043	Đỗ Ngọc Trâm Anh	Hóa học
271	24247045	Nguyễn Minh Tuấn Anh	Hóa học
272	24247056	Âu Minh Du	Hóa học
273	24247068	Hà Huy Hoàng	Hóa học
274	24247069	Lê Duy Hoàng	Hóa học
275	24247082	Nguyễn Việt Đan Khoa	Hóa học
276	24247094	Vấn Phú Minh	Hóa học
277	24247096	Lưu Hải My	Hóa học
278	24247098	Đặng Thiên Ngân	Hóa học
279	24247100	Income Phan Bảo Ngọc	Hóa học
280	24247101	Vương Yến Ngọc	Hóa học
281	24247103	Lâm Huỳnh Hòa Nguyên	Hóa học
282	24247105	Nguyễn Thanh Nhân	Hóa học
283	24247119	Phạm Tuấn Thành	Hóa học
284	24247139	Phạm Nguyễn Nhật Vy	Hóa học
285	25127018	Nguyễn Phúc Gia Bảo	Công nghệ thông tin
286	25127020	Nguyễn Phi Bảo Bình	Công nghệ thông tin
287	25127022	Nguyễn Thị Hoàng Châu	Công nghệ thông tin
288	25127022	Nguyễn Thị Hoàng Châu	Công nghệ thông tin
289	25127025	Trần Kiên Cường	Công nghệ thông tin
290	25127052	Mai Phúc Hưng	Công nghệ thông tin
291	25127056	Bùi Quang Huy	Công nghệ thông tin

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
292	25127110	Trần Thị Thảo Nguyên	Công nghệ thông tin
293	25127197	Nguyễn Ngọc Thanh Hương	Công nghệ thông tin
294	25127215	Lâm Yến Ngọc	Công nghệ thông tin
295	25127220	Trương An Nguyên	Công nghệ thông tin
296	25127225	Huỳnh Phát	Công nghệ thông tin
297	25127231	Nguyễn Trần Hoàng Quân	Công nghệ thông tin
298	25127234	Nguyễn Thị Thảo Sương	Công nghệ thông tin
299	25127284	Vũ Huỳnh Gia Bảo	Công nghệ thông tin
300	25127349	Nguyễn Đức Huy	Công nghệ thông tin
301	25127399	Trần Vĩnh Kiệt	Công nghệ thông tin
302	25127405	Nguyễn Thuỳ Linh	Công nghệ thông tin
303	25127434	Nguyễn Ngọc Phúc Nguyên	Công nghệ thông tin
304	25127453	Nguyễn Dương Thuận Phát	Công nghệ thông tin
305	25127458	Nguyễn Tấn Phú	Công nghệ thông tin
306	25127464	Nguyễn Kim Phúc	Công nghệ thông tin
307	25127479	Đoàn Phú Quang	Công nghệ thông tin
308	25127528	Nguyễn Minh Trí	Công nghệ thông tin
309	25147001	Phu Mỹ Lan	Hóa học
310	25147002	Thái Triều Nam	Hóa học
311	25147007	Phạm Tú Anh	Hóa học
312	25147015	Nguyễn Mỹ Hà Duyên	Hóa học
313	25147021	Nguyễn Đình Hiếu	Hóa học
314	25147028	Đình Nguyễn Khánh Linh	Hóa học
315	25147037	Nguyễn Nhật Nam	Hóa học
316	25147045	Phan Lê Phi	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
317	25147047	Võ Minh Quốc	Hóa học
318	25147052	Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	Hóa học
319	25147059	Lê Thành Trung	Hóa học
320	25147065	Nguyễn Ngô Phương Vy	Hóa học
321	25147071	Nguyễn Quỳnh Hương	Hóa học
322	25147072	Bùi Cao Nhật Hường	Hóa học
323	25147074	Trần Thị Mộng Kiều	Hóa học
324	25147076	Bùi Thiện Kim Ngân	Hóa học
325	25147081	Nguyễn Việt Phong	Hóa học
326	25147085	Bùi Anh Thư	Hóa học
327	25147087	Nguyễn Thị Huyền Trang	Hóa học
328	25147095	Nguyễn Gia Phúc	Hóa học
329	25147100	Nguyễn Khoa Nhật Anh	Hóa học
330	25147104	Phạm Tuyết Minh Châu	Hóa học
331	25147106	Võ Ngọc Bảo Châu	Hóa học
332	25147107	Chương Quốc Đạt	Hóa học
333	25147111	Trần Tuấn Hưng	Hóa học
334	25147113	Trần Nguyễn Đức Khăm	Hóa học
335	25147116	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Hóa học
336	25147118	Sỳ Thế Lâm	Hóa học
337	25147146	Nguyễn Đỗ Như Thùy	Hóa học
338	25147147	Nguyễn Thanh Thùy	Hóa học
339	25147148	Trần Thị Thủy Tiên	Hóa học
340	25147153	Lê Huỳnh Khánh Vân	Hóa học
341	25147160	Đinh Phi Hoàng Yến	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
342	25147161	Trần Ngọc Phi Yến	Hóa học
343	25157009	Trần Hải Đăng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
344	25157077	Vũ Phạm Xuân An	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
345	25177036	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Môi trường
346	25177040	Mai Khả Tú	Môi trường
347	25187005	Dương Lê Tú Anh	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
348	25187054	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
349	25187126	Lê Triệu Vy	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
350	25187132	Hồ Tân Khánh Hưng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
351	25207024	Đỗ Hoài Gia Huy	Điện tử - Viễn thông
352	25247003	Hồ Thị Tường An	Hóa học
353	25247006	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Hóa học
354	25247007	Nguyễn Thị Trâm Anh	Hóa học
355	25247009	Lê Ngọc Ánh	Hóa học
356	25247010	Nguyễn Hoài Bảo	Hóa học
357	25247012	Nguyễn Kim Châu	Hóa học
358	25247018	Trương Ngọc Hân	Hóa học
359	25247022	Nguyễn Hoàng	Hóa học
360	25247044	Nguyễn Tấn Phát	Hóa học
361	25247055	Võ Bảo Trâm	Hóa học
362	25247061	Lâm Thế Vĩ	Hóa học
363	25247065	Lâm Lý Như Ý	Hóa học
364	25247067	Nguyễn Ngọc Gia An	Hóa học
365	25247068	Lê Nguyễn Minh Anh	Hóa học
366	25247084	Phạm Ngọc Tạo	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
367	25247089	Nguyễn Duy Tiến	Hóa học
368	25247096	Huỳnh Ngọc Thanh Tuyên	Hóa học
369	25247105	Nguyễn Hồ Thiên Bảo	Hóa học
370	25247111	Tôn Gia Gia	Hóa học
371	25247113	Trần Thanh Hiếu	Hóa học
372	25247114	Nguyễn Huy Hoàng	Hóa học
373	25247122	Vương Đăng Huy	Hóa học
374	25247127	Lê Nguyễn Đăng Khoa	Hóa học
375	25247130	Trần Bắc Nam	Hóa học
376	25247131	Ngô Ngọc Ngân	Hóa học
377	25247133	Phạm Xuân Ngọc	Hóa học
378	25247136	Trần Hoàng Gia Phúc	Hóa học
379	25247139	Nguyễn Ngọc Anh Quân	Hóa học
380	25247141	Phạm Ngọc Như Quỳnh	Hóa học
381	22127383	Nguyễn Thành Thái	Công nghệ thông tin
382	22127437	Phùng Anh Tuấn	Công nghệ thông tin
383	23127485	Phạm Quang Thịnh	Công nghệ thông tin
384	23177028	Nguyễn Phúc Giao Nhân	Môi trường
385	23177033	Nguyễn Hoàng Thuận	Môi trường
386	24177001	Luyện Hoài Anh	Môi trường
387	24140145	Huỳnh Thiên Kim	Hóa học
388	24140075	Đào Thị Như Bình	Hóa học
389	24140068	Phạm Tuấn Anh	Hóa học
390	24140179	Chung Bảo Nhi	Hóa học
391	24140123	Nguyễn Ngọc Huy	Hóa học

STT	MSSV	Họ và tên sinh viên	Khoa
392	24140181	Nguyễn Phạm Yến Nhi	Hóa học
393	24140155	Trần Thị Đài Loan	Hóa học
394	24140051	Phạm Gia Hân	Hóa học
395	24140030	Nguyễn Ngọc Minh Quân	Hóa học
396	25140050	Võ Xuân Nhi	Hóa học
397	25140216	Khổng Đình Trường	Hóa học
398	22140191	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Hóa học
399	25140018	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Hóa học
400	23147041	Nguyễn Vân Giang	Hóa học
401	23247037	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Hóa học
402	22147022	Nguyễn Anh Đạt	Hóa học
403	22147035	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Hóa học
404	24247023	Nguyễn Vũ Huỳnh Long	Hóa học
405	25147075	Phan Đình Luyện	Hóa học
406	25147139	Nguyễn Hoàng Quân	Hóa học
407	25247097	Nguyễn Hoàng Phương Vy	Hóa học
408	25247022	Nguyễn Hoàng	Hóa học
409	23247109	Đỗ Nguyễn Uyên Thanh	Hóa học

Danh sách gồm có **409** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

TM. BCH LCH HÓA HỌC

Liên chi Hội trưởng

Người lập bảng

Nguyễn Vân Giang

Nguyễn Ngọc Lan Anh

